

Chính tả

1. Chọn chữ thích hợp trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống :

a) (*triều, chiêu*)

- buổi
- chuộng
- thủy
- ngược
- đình
- cao

b) (*hếch, hết*)

- giờ
- mũi
- hồng

(*lệch, lệt*)

- bệt
- chênh

2. Chọn 2 từ ngữ vừa được hoàn chỉnh ở bài tập 1, đặt câu với mỗi từ ngữ đó :

.....
.....
.....
.....

Luyện từ và câu

1. Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi "Bằng gì ?"

- a) Voi uống nước bằng vòi.
- b) Chiếc đèn ông sao của bé được làm bằng nan tre dán giấy bóng kính.
- c) Các nghệ sĩ đã chinh phục khán giả bằng tài năng của mình.

2. Trả lời các câu hỏi sau :

- a) Hằng ngày, em viết bài bằng gì ?

.....

- b) Chiếc bàn em ngồi học được làm bằng gì ?

.....

- c) Cá thỏ bằng gì ?

.....

3. Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống :

- a) Một người kêu lên "Cá heo !"
- b) Nhà an dưỡng trang bị cho các cụ những thứ cần thiết chăn màn, giường chiếu, xoong nồi, ấm chén pha trà,...
- c) Đông Nam Á gồm mười một nước là Bru-nây, Cam-pu-chia, Đông Ti-mo, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a, Mi-an-ma, Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam, Xin-ga-po.

Chính tả

Điền vào chỗ trống :

a) **tr** hoặc **ch**

Mèo con đi học banưa
Nón nan không đội,ời mưa ào ào
Hiêne khôngịu nép vào
Tối về sổ mũi còn gào "meo meo".

b) **êch** hoặc **êt**

- Ai ngày thường mắc lỗi
T..... đến chắc hơi buồn
Ai được khen ngày thường
Thì hôm nào cũng t.....

- Thân dừa bạc ph..... tháng năm
Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.

Tập làm văn

Viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) cho một bạn nước ngoài để làm quen và bày tỏ tình thân ái.

Gợi ý :

1. Lí do để em viết thư cho bạn :

- a) Em biết tin về bạn hoặc nước bạn qua báo chí, đài phát thanh, truyền hình, phim ảnh,...
- b) Em biết về nước bạn qua các bài học.

